

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 14-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tổng Nê.

2/ Ông Nguyễn Hoàng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Kha – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tấn H, sinh năm 1985; tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Lê Thái N (chết) và bà Nguyễn Thị H1; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kiều D, có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 11/01/2023 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 2.500.000 đồng (chưa đóng phạt).

Nhân thân:

- Bản án hình sự phúc thẩm số 1474/2008/HSPT ngày 24/12/2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 07/02/2015.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 06/11/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 09/3/2024, sau đó chuyển tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

+ Công ty T5

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N1 – Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng I, 10, 11, 12 Tòa nhà M, số B C, Phường C, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Võ Minh H2, sinh năm 2005; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Đinh Hoàng T2, sinh năm 2004; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 29/02/2024, sau khi giải quyết xong công việc của mình ở Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Tấn H điều khiển xe mô tô biển số 64D1 – 695.71 của H chở Nguyễn Hoàng T1 từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà ở tỉnh Vĩnh Long. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, Lê Tấn H sử dụng điện thoại hiệu Oppo màu xanh của H liên lạc với một người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ) qua tài khoản zalo tên “T6” hỏi mua 2.200.000 đồng ma túy đá thì được người này đồng ý bán và hẹn Lê Tấn H đến khu vực ngã ba G thuộc xã P, huyện B, tỉnh Long An để lấy ma túy. Đến khoảng 01 giờ 40 phút, khi đến điểm hẹn, T1 vào tiệm tạp hóa mua đồ, bị cáo H liên lạc với người tài khoản zalo tên “Thaothao” thì có một người phụ nữ đến gặp H. Sau khi bị cáo H đưa 2.200.000 đồng thì người phụ nữ này chỉ bị cáo H gói bao thuốc lá hiệu JET gần đó. Lê Tấn H nhặt bao thuốc lá hiệu JET lên lấy ma túy mà bị cáo H đã mua. Lê Tấn H cất giấu ma túy bên trong vớ đang mang ở chân trái, vứt bỏ bao thuốc lá. Khoảng 05 phút sau, T1 mua đồ xong đi ra, H điều khiển xe mô tô biển số 64D1 – 695.71 của H chở Nguyễn Hoàng T1 về nhà ở tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày, khi H đang điều khiển xe mô tô biển số 64D1 – 695.71 đến khu vực thuộc ấp P, xã H, huyện C, tỉnh

Bến Tre thì bị lực lượng tuần tra Công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre dừng xe để kiểm tra và phát hiện bên trong vỏ màu đen mà H đang mang ở chân trái có một túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Công an xã T trình báo Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

- Một điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1 862366053138436, số IMEI 2 862366053138428 có gắn sim điện thoại số 0326530393; một điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số IMEI 1 862807055973205, số IMEI 2 862807055973213 gắn sim điện thoại số 0939798132.

- Một xe mô tô biển số 64D1 – 695.71 nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu sơn trắng đen, số máy KC34E5005448, số khung RLHKC4401NY009980; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 64000164.

- Một điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1 865063056824272, số IME 2 865063056824263 gắn sim điện thoại số 0913434252 của Nguyễn Hoàng T1.

Tại Kết luận giám định số: 155/2024/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 5,0207 gam. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng: 4,9303 gam.

Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Tấn H về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Tấn H. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tấn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Tấn H từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì số 155/2024 được niêm phong, có chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh T3, Phan Trung T4, Bùi Thị Ngọc H3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bến Tre, bên trong chứa chất ma túy loại methamphetamine, có khối lượng 4,9303 gam cùng vỏ bao gói.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô biển số 64D1 – 695.71, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu sơn trắng đen, số máy KC34E5005448, số khung RLHKC4401NY009980; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 64000164 mang tên Lê Tấn H.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1 862366053138436, số IMEI 2 862366053138428 có gắn sim điện thoại số 0326530393 của Lê Tấn H.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại một điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1 865063056824272, số IME 2 865063056824263 gắn sim điện thoại số 0931434252 cho Nguyễn Hoàng T1; Một điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số IMEI 1 862807055973205, số IMEI 2 862807055973213 gắn sim điện thoại số 0939798132 cho Nguyễn Thị Kiều D (vợ H) do không liên quan đến tội phạm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kiều D trình bày: điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh đã được nhận lại xong; xin được nhận lại xe mô tô biển số 64D1 – 695.71 vì đây là tài sản chung của vợ chồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty T5 trình bày: Yêu cầu Lê Tấn H thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tiền, đồng thời yêu cầu được nhận xe mô tô biển số 64D1 – 695.71 để đảm bảo việc trả nợ của H.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ 20 phút, ngày 29/02/2024, tại ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, Công an huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an xã T, huyện C bắt quả tang Lê Tấn H có hành vi cất giấu trong người 5,0207 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Lê Tấn H đã đủ yếu tố cấu thành về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có con nhỏ chưa thành niên, là lao động chính, có cha ruột có công cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cùng với nhân thân xấu của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật sau giám định đựng trong một phong bì số 155/2024 được niêm phong, có chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh T3, Phan Trung T4, Bùi Thị Ngọc H3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bến Tre, bên trong chứa chất ma túy loại methamphetamine, có khối lượng 4,9303 gam cùng vỏ bao gói là chất ma túy cấm lưu hành, đồ vật để sử dụng, tàng trữ ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 64D1 – 695.71, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu sơn trắng đen, số máy KC34E5005448, số khung RLHKC4401NY009980; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 64000164 mang tên Lê Tấn H: Nguyễn Thị Kiều D là vợ bị cáo yêu cầu được nhận lại xe vì đây là tài sản chung vợ chồng của D với Lê Tấn H. Công ty T5 yêu cầu

Tòa án xem xét khoản vay của Lê Tấn H và giao xe mô tô cho Công ty để đảm bảo việc trả nợ của H cho công ty. Xét thấy: Theo cáo tài liệu chứng cứ do Công ty T5 cung cấp thể hiện Lê Tấn H có ký hợp đồng tín dụng vay tiền tại Công ty, tuy nhiên xe mô tô biển số 64D1 – 695.71, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu sơn trắng đen, số máy KC34E5005448, số khung RLHKC4401NY009980 không phải là tài sản đảm bảo (không có có hợp đồng thế chấp, không có giao dịch đảm bảo); do đây là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp quy định pháp luật. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Kiều D có phát sinh tranh chấp về tài sản chung với Lê Tấn H, Công ty T5 có phát sinh tranh chấp hợp đồng tín dụng với Lê Tân H4 thì các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu trả xe theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều D và Công ty T5.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại một điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1 865063056824272, số IME 2 865063056824263 gắn sim điện thoại số 0931434252 cho Nguyễn Hoàng T1; Một điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số IMEI 1862807055973205, số IMEI 2 862807055973213 gắn sim điện thoại số 0939798132 cho Nguyễn Thị Kiều D (vợ H4) do không liên quan đến tội phạm nên ghi nhận.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lê Tấn H, qua điều tra không xác định được tên, họ, địa chỉ cụ thể nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Hoàng T1 đi chung xe với H, quá trình điều tra xác định T1 không biết Lê Tấn H mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với H.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn H **05 (Năm) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2024.

[2] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì số 155/2024 được niêm phong, có chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh T3, Phan Trung T4, Bùi Thị Ngọc H3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bến Tre, bên trong chứa chất ma túy loại methamphetamine, có khối lượng 4,9303 gam cùng vỏ bao gói.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô biển số 64D1 – 695.71, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER X, màu sơn trắng đen, số máy KC34E5005448, số khung RLHKC4401NY009980; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 64000164 do Công an xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 17/6/2022.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1 862366053138436, số IMEI 2 862366053138428 có gắn sim điện thoại số 0326530393 (nút màn hình) của Lê Tấn H.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại một điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1 865063056824272, số IME 2 865063056824263 gắn sim điện thoại số 0931434252 cho Nguyễn Hoàng T1; Một điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, số IMEI 1 862807055973205, số IMEI 2 862807055973213 gắn sim điện thoại số 0939798132 cho Nguyễn Thị Kiều D.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/5/2024 giữa Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Tấn H phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Hiếu Phụng (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền

